**NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 8**

**Bài 49: QUẦN XÃ SINH VẬT**

**I. KHÁI NIỆM QUẦN XÃ SINH VẬT**

- Ví dụ: khu rừng mưa nhiệt đới.

- Khái niệm: Quần xã sinh vật là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một khoảng không gian có các điều kiện sinh thái tương tự nhau, các sinh vật có mối quan hệ gắn bó như một thể thống nhất. Quần xã có cấu trúc tương đối ổn định.

- Các sinh vật trong quần xã thích nghi với môi trường sống của chúng.

**II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA MỘT QUẦN XÃ**

Quần xã có những đặc trưng cơ bản về số lượng và thành phần các loài sinh vật.( Bảng 49/147)

**III. QUAN HỆ GIỮA NGOẠI CẢNH VÀ QUẦN XÃ**

- Các nhân tố sinh thái vô sinh và hữu sinh luôn ảnh hưởng tới quần xã, tạo nên sự thay đổi của quần xã.

- Sự thay đổi chu kì ngày đêm, chu kì mùa dẫn đến hoạt động của các sinh vật cũng mang tính chất chu kì.

- Điều kiện khí hậu thuận lợi, thực vật phát triển dẫn tới động vật cũng phát triển. Tuy nhiên, số lượng loài sinh vật luôn được khống chế ở mức độ ổn định phù hợp với khả năng của môi trường, tạo cân bằng sinh học trong quần xã.

-Số lượng chim tăng cao, chim ăn nhiều sâu → số lượng sâu giảm → không đủ thức ăn cho chim sâu → số lượng chim sâu giảm → số lượng sâu tăng.

→ Số lượng sâu và chim ăn sâu luôn được duy trì ở mức ổn định → cân bằng sinh học trong quần xã.

- Cân bằng sinh học là trạng thái mà số lượng cá thể mỗi quần thể trong quần xã dao động quanh vị trí cân bằng nhờ khống chế sinh học → phù hợp với khả năng của môi trường (thức ăn, nơi ở…) sự cân bằng sinh học trong quần xã.

- Trong thực tế, con người có rất nhiều tác động làm mất cân bằng sinh học trong các quần xã

- Chúng ta cần có các biện pháp để bảo vệ thiên nhiên:

+ Nghiêm cấm săn bắt, mua bán động vật quý hiếm

+ Trồng cây gây rừng

+ Tuần tra bảo vệ rừng

+ Xây dựng các khu bảo tổn thiên nhiên và động vật quý hiếm…

**Bài 50: HỆ SINH THÁI**

1. **KHÁI NIỆM HỆ SINH THÁI**

**1. Khái niệm**

- Hệ sinh thái là một hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của quần xã (sinh cảnh). Trong hệ sinh thái các sinh vật có mối quan hệ dinh dưỡng xác định

**2. Các thành phần của hệ sinh thái**

+ Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, nhiệt độ, mùn hữu cơ…

+ Thành phần hữu sinh:

* Sinh vật sản xuất: thực vật
* Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt hoặc kí sinh trên động vật
* Sinh vật phân giải: vi khuẩn, vi sinh vật
1. **CHUỖI THỨC ĂN VÀ LƯỚI THỨC ĂN**

Các sinh vật trong hệ sinh thái có mối quan hệ với nhau về mặt dinh dưỡng tạo nên các chuỗi và lưới thức ăn.

**1. Thế nào là một chuỗi thức ăn**

- Chuỗi thức ăn là một dãy nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.

- Mỗi loài trong chuỗi thức ăn là 1 mắt xích, vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước vừa là sinh vật bị mắt xích phía sau tiêu thụ.

- Có 2 dạng chuỗi thức ăn:

+ Mở đầu bằng sinh vật sản xuất: cỏ - sâu – chim sâu – cầy – đại bàng – vi khuẩn.

+ Mở đầu bằng sinh vật phân hủy: mùn bã hữu cơ – giun đất – gà – quạ - vi khuẩn.

**2. Thế nào là lưới thức ăn**

- Trong tự nhiên, 1 loài sinh vật không chỉ tham gia vào 1 chuỗi thức ăn mà đồng thời tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau.

- Các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung tạo thành 1 lưới thức ăn.

- Vai trò của các sinh vật trong lưới thức ăn:

+ Sinh vật sản xuất: tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ (thực vật, tảo…).

+ Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn hoặc kí sinh trên thực vật, động vật ăn hoặc kí sinh trên động vật: sử dụng các chất hữu cơ.

+ Sinh vật phân giải: gồm vi khuẩn, nấm … phân giải các chất hữu cơ (xác động vật, thực vật…) thành các chất vô cơ.

- Có sự tuần hoàn vật chất kèm theo năng lượng trong hệ sinh thái.

